

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 22-6-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Láng;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Nhân H, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Nhân P và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ là chị Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Hoàng Quyết T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975.
2. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1979.

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(Là bố đẻ và mẹ đẻ của bị hại).*

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị V: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(theo Văn bản ủy quyền ghi ngày 29 tháng 11 năm 2021)

(Ông T, bà V vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Trần Quang H, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nhân H có giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03 tháng 11 năm 2020 hợp đồng lái xe thuê cho Công ty Cổ phần và Thương mại Dịch vụ D, địa chỉ tại x đường T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh do ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, trú ở tổ x, S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh làm giám đốc. H được giao điều khiển xe ô tô chở khách loại 10 chỗ ngồi, màu đen, nhãn hiệu FORD TRANSIT, biển kiểm soát 14F-001.xx chạy tuyến Q đi T và ngược lại.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, H điều khiển xe ô tô chở khách từ Q đi T. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến khu vực km89 + 500, Quốc lộ 10 giao nhau với đường 220C, thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Đoạn đường này có giải phân cách cứng rộng 3m, cao hơn so với mặt đường 0,2m; dải phân cách thu hẹp dần về đến lối mở chỉ còn bó vỉa bê tông rộng 0,5m. Tại đầu lối mở giữa dải phân cách có cấm biển cấm đi ngược chiều, chiều rộng giữa hai đầu lối mở dải phân cách là 38m. Chiều đường hướng Hải Phòng đi Nam Định được chia làm 03 làn, tính từ dải phân cách đến mép đường chiều rộng mỗi làn lần lượt là 3,95m; 3,4m và 2m được phân biệt bằng vạch kẻ đường. Trước vị trí nơi đường giao nhau hướng Hải Phòng đi Nam Định có 03 cụm gờ giảm tốc, vạch kẻ đường cho người đi bộ sang đường, hệ thống biển báo

hiệu đường bộ gồm: giao nhau với đường không ưu tiên, đường người đi bộ cắt ngang, đường người đi bộ sang ngang, chỗ quay xe. Đường 220C hướng xã T đi thị trấn V có các biển báo hiệu: đi chậm, giao nhau với đường ưu tiên, biển chỉ dẫn hướng đi và 03 cụm gờ giảm tốc. Thời điểm này trời không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ít. Khi vào nơi giao nhau, H điều khiển xe ô tô với vận tốc 70 km/giờ và không giảm tốc độ. Cùng lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 366.xx (chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã B, V, Thái Bình) do anh Hoàng Quyết T điều khiển đi trên đường 220C từ phía xã T vào nơi giao nhau theo hướng cắt ngang qua Quốc lộ 10. Do cả hai phương tiện đều không giảm tốc độ khi vào nơi giao nhau để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã xảy ra va chạm. Phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển va chạm với phần bên trái xe mô tô do anh T điều khiển, trong đó: mặt trước dưới đầu ngoài bên phải badô sọc đầu xe ô tô va chạm với mặt ngoài khung kim loại giá đỡ chân sau và vị trí gắn đoạn kim loại chống đổ bên trái xe mô tô; mặt trước trên đầu ngoài bên phải badô sọc đầu xe, kính cụm đèn pha, đèn xi nhan trước và ốp kim loại tương ứng bên phải đầu xe ô tô va chạm với vị trí tương ứng phía trên giá đỡ chân sau của mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô; mặt trước cạnh dưới badô sọc đầu xe, vị trí cách cạnh ngoài bên phải 01m và vị trí tương ứng ở mặt dưới ốp nhựa gầm đầu xe ô tô va chạm với cánh và thân yếm bên trái xe mô tô và mặt ngoài thân máy bên trái tương ứng vị trí kết nước làm mát đầu máy của xe mô tô. Sau va chạm, xe mô tô bị kẹt trong gầm xe ô tô; xe ô tô gạt, đẩy xe mô tô về phía N, vượt qua dải phân cách cứng sang chiều đường N đi H. Một số bộ phận bên phải xe mô tô chà sát xuống mặt đường để lại 02 dấu vết cày trên mặt đường tại chiều đường Hải Phòng đi Nam Định. Khi xe ô tô đẩy xe mô tô bị kẹt dưới gầm vượt qua dải phân cách cứng giữa hai chiều đường Quốc lộ 10, xe ô tô đã đẩy đổ cột biển báo cấm đi ngược chiều đặt trên bó vỉa dải phân cách cứng tại đầu lối mở phía N và làm hỏng 14 mắt phản quang gắn trên dải phân cách cứng. Khi sang chiều đường N đi H, xe ô tô tiếp tục đẩy xe mô tô bị kẹt dưới gầm về phía N sau đó dừng lại trên làn đường giáp dải phân cách cứng của chiều đường N đi H, xe mô tô nằm ở tư thế đổ nghiêng phải, vẫn bị kẹt dưới gầm xe ô tô. Sau khi va chạm, anh T bị văng khỏi xe mô tô, văng rê trên mặt đường rồi nằm ở làn đường giáp dải phân cách cứng của chiều đường N đi H, cách đầu dải phân cách cứng ở đầu lối mở phía N khoảng 50m. Sau đó anh T được đưa đi cấp cứu nhưng chết vào hồi 00 giờ 40 phút ngày 27 tháng 11 năm 2021 do đa chấn thương vùng đầu và toàn thân, làm vỡ xương sọ vùng đỉnh thái dương phải, chảy máu não; chết do chấn thương sọ não.

Thiệt hại về tài sản sau tai nạn: xe ô tô biển kiểm soát 14F - 001.xx bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 10.200.000đồng; biển báo cấm đi ngược chiều và 14 mắt phản quang bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 6.030.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 366.xx bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 5.020.000đồng.

Kết quả xét nghiệm Lê Nhân H âm tính với chất ma túy; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Nhân H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N hồi 04 giờ 58 phút ngày 27 tháng 11 năm 2021 xác định trong máu có nồng độ cồn 8.0mg/dl. H khai nhận trong bữa ăn tối ngày 25 tháng 11 năm 2021 có uống một chén rượu, loại chén mắt trâu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 299/KLGĐTT-PC09 ngày 08 tháng 12 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của anh Hoàng Quyết T như sau:

“1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng đỉnh thái dương phải, chảy máu não.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Hoàng Quyết T chết do chấn thương sọ não”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 26 tháng 11 năm 2021 như đã nêu trên.

Cáo trạng số 32/CT - VKSVT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Nhân H về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhân H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*;

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Nhân H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

3.1 Bị cáo Lê Nhân H và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: Lê Nhân H bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng

(một trăm triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

3.2 Bị cáo Lê Nhân H đã thỏa thuận, bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B2-366.xx cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình H số tiền 24.000.000 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình số tiền 6.030.000 đồng. Anh H và Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo; Công ty Cổ phần và Thương mại Dịch vụ D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô bị hư hỏng nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: một số mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường; 01 chiếc áo dài tay màu trắng, đã qua sử dụng quản lý của anh Hoàng Quyết T.

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng D số 380158020180 mang tên Lê Nhân H.

Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển kiểm soát 14F-001.xx, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn K (là Giám đốc Công ty Cổ phần và Thương mại Dịch vụ D); trả xe mô tô biển kiểm soát 17B2-366.xx và cột biển báo cấm đi ngược chiều bị hư hỏng cho Lê Nhân H do H đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường. H đã nhận và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội lao động, chăm sóc cho vợ và các con nhỏ, phụ giúp cho gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện

hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp về diễn biến, hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản ảnh tử thi; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 299/PY-PC09 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm phương tiện và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định số 26/KLGĐCH-KTHS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình về dấu vết va chạm giữa hai xe và bản ảnh kèm theo; Bản kết luận giám định số 144/KLGĐĐT-PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình về dữ liệu camera thu giữ tại cửa hàng xăng dầu H, khu vực gần hiện trường vụ tai nạn giao thông và phụ lục bản ảnh kèm theo; Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Nhân H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N vào hồi 04 giờ 58 phút ngày 27 tháng 11 năm 2021 và các công văn giải thích về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bệnh viện đa khoa tỉnh N, Sở y tế Thái Bình; Lời khai của người làm chứng là anh Trần Quang H.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 26 tháng 11 năm 2021, Lê Nhân H có giấy phép lái xe hạng D điều khiển xe ô tô, loại xe khách 10 chỗ, nhãn hiệu FORD TRANSIT, màu đen, biển kiểm soát 14F - 001.xx đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ H đi N, trong tình trạng đã sử dụng rượu (trong máu có nồng độ cồn 8,0mg/dl). Khi đến km 89 + 500, ngã tư giao nhau với đường 220C, thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, do H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 336.xx do anh Hoàng Quyết T điều khiển đi từ đường 220C vào ngã tư. Hậu quả làm anh T bị chết vào hồi 00 giờ 40 phút ngày 27 tháng 11 năm 2021 do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, gây hậu quả làm chết 01 người. Do

đó, hành vi của Lê Nhân H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“Điều 8. (Luật Giao thông đường bộ) Các hành vi bị nghiêm cấm

...8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn...”.

“Điều 12. (Luật Giao thông đường bộ) Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo...”.

“Điều 5. (Thông tư 31/2019/TT-BGTVT) Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận...”.

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

...“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho anh Hoàng Quyết T. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo đã được học, thi và cấp bằng lái xe ô tô theo đúng quy định của pháp

luật nhưng do bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm anh T chết. Tuy nhiên, để xảy ra vụ tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại do điều khiển xe mô tô khi đến ngã tư giao nhau đã không nhường đường cho phương tiện đi trên đường ưu tiên là vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ “... 3. *Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*”.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Nhân H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; cho anh Nguyễn Đình H và Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại bên bị cáo H còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo Lê Nhân H một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có sử dụng rượu trước khi tham gia giao thông nhưng nồng độ cồn trong máu của bị cáo thấp. Bị cáo cũng rất ăn năn, hối lỗi về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Vụ tai nạn giao thông xảy ra nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo và có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được hòa nhập với cộng đồng, lao động để chăm sóc cho người thân cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo H đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 100.000.000 đồng; bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 366.xx cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình H số tiền 24.000.000 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình số tiền 6.030.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Quyết T không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; anh Nguyễn Đình H và Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình không có yêu cầu gì thêm; Công ty Cổ phần và Thương mại Dịch vụ D không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô bị hư hỏng. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự và không ai có đề nghị gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy một số mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường, 01 chiếc áo dài tay màu trắng đã qua sử dụng quản lý của anh Hoàng Quyết T do không có giá trị.

[6.2] Trả lại cho bị cáo Lê Nhân H 01 giấy phép lái xe hạng D số 380158020180 mang tên Lê Nhân H.

[6.3] Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển kiểm soát 14F-001.xx, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn K (là Giám đốc Công ty Cổ phần và Thương mại Dịch vụ D); trả xe mô tô biển kiểm soát 17B2-366.xx và cột biển báo cấm đi ngược chiều bị hư hỏng cho Lê Nhân H do H đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường. H đã nhận và không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đã thực hiện là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nhân H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Nhân H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tuyên trả cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng D số 380158020180 mang tên Lê Nhân H.

4.2 Tiêu hủy: một số mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường; 01 chiếc áo dài tay màu trắng, đã qua sử dụng quản lý của anh Hoàng Quyết T.

(Các vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho vật chứng đề ngày 05 tháng 5 năm 2022).

5. Án phí: Bị cáo Lê Nhân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Nhân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22 tháng 6 năm 2022).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)